

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG LỚP HỌC NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC: THÁCH THỨC LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT VÀ NGUY CƠ SUY GIẢM NĂNG LỰC TƯ DUY

Đỗ Thị Phong Lan¹, Nguyễn Quốc Việt¹, Trần Văn Minh¹
Email: phonglan@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0000-7839-639X

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1399

Tóm tắt: Bài viết này phân tích những thách thức đặt ra từ việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lớp học ngoại ngữ, đặc biệt trong giảng dạy và học tập tiếng Trung Quốc tại bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Dựa trên phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu và tiếp cận phản biện, nghiên cứu tập trung làm rõ hai vấn đề cốt lõi: (i) các thách thức liên quan đến đạo đức học thuật, bao gồm gian lận học tập, tính nguyên bản của sản phẩm học tập và ranh giới giữa hỗ trợ và thay thế của AI; và (ii) nguy cơ suy giảm năng lực tư duy của người học, thể hiện qua hiện tượng phụ thuộc nhận thức, suy giảm khả năng diễn đạt ngôn ngữ và tư duy phản biện. Kết quả phân tích cho thấy AI không trực tiếp làm suy yếu năng lực tư duy, nhưng việc sử dụng thiếu kiểm soát và định hướng có thể dẫn đến hệ quả tiêu cực trong quá trình học tập. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm sử dụng AI một cách có trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo (AI); giảng dạy ngoại ngữ; tiếng Trung Quốc; đạo đức học thuật; phụ thuộc nhận thức

I. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đã nhanh chóng thay đổi các phương pháp giáo dục, đặc biệt trong dạy và học ngoại ngữ. Các công cụ hỗ trợ AI như trợ lý viết thông minh, hệ thống dịch máy và công nghệ nhận dạng giọng nói cho phép người học nhận phản hồi ngay lập tức, tiếp cận hỗ trợ được cá nhân hóa và tham gia tích cực hơn vào

giao tiếp bằng văn bản và nói. Do đó, AI ngày càng được tích hợp vào giảng dạy, định hình lại các phương pháp sư phạm truyền thống trong giáo dục đại học (Ateeq & cộng sự, 2024; Yusuf & cộng sự, 2024).

Bất chấp những lợi ích này, sự phụ thuộc ngày càng tăng vào AI tạo nên lo ngại về tính liêm chính trong học tập, vì các công cụ này có thể được dùng để tạo bài tập, dịch văn bản hoặc hoàn thành nhiệm vụ

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

với đầu vào tối thiểu của người học, thách thức các khái niệm về quyền tác giả, tính độc đáo và tính trung thực. Nghiên cứu gần đây nhấn mạnh AI tổng quát đang định hình lại phương pháp đánh giá và làm tăng nguy cơ hành vi sai trái do AI hỗ trợ, buộc các tổ chức phải suy nghĩ lại về đánh giá và chính sách liêm chính (Bittle & El-Gayar, 2025; Guadu & cộng sự, 2025). Ranh giới giữa hỗ trợ hợp pháp và thay thế không phù hợp ngày càng mờ nhạt, khiến việc đảm bảo đánh giá công bằng trở nên khó khăn.

Bên cạnh đó là các tranh luận về ảnh hưởng của AI đối với sự phát triển nhận thức. Sự phụ thuộc quá mức có thể dẫn đến phụ thuộc nhận thức, làm giảm khả năng độc lập xây dựng ý nghĩa, tổ chức ý tưởng và sản sinh ngôn ngữ, từ đó gây nguy cơ suy giảm tư duy phản biện và các kỹ năng nhận thức bậc cao vốn cần thiết cho việc sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. Các đánh giá gần đây cho thấy AI có thể hỗ trợ học tập, nhưng nếu thiếu hướng dẫn thích hợp sẽ làm suy yếu sự tham gia nhận thức thiết yếu (Ateeq & cộng sự, 2024; Avello & Zurita, 2025).

Trước những thách thức này, bài báo phân tích các vấn đề về liêm chính học tập liên quan đến việc sử dụng AI và khám phá nguy cơ suy giảm nhận thức của người học trong giáo dục Hán ngữ. Với quan điểm phản biện và phân tích, nghiên cứu hướng tới sự hiểu biết cân bằng về cả cơ hội lẫn rủi ro của AI, đồng thời đề xuất các hướng dẫn phù hợp.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo ngôn ngữ Trung Quốc

Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào giáo dục ngoại ngữ đã thu hút sự chú ý

ngày càng tăng của giới học thuật, đặc biệt là với sự tiến bộ nhanh chóng của các công nghệ AI tổng quát. Các công cụ dựa trên AI, bao gồm hệ thống dạy kèm thông minh, đánh giá viết tự động, dịch máy và các ứng dụng nhận dạng giọng nói, đã được chứng minh là hỗ trợ học tập được cá nhân hóa, phản hồi ngay lập tức và hướng dẫn thích ứng (Holmes & cộng sự, 2019; Zhai & cộng sự, 2021). Trong bối cảnh giáo dục ngôn ngữ Trung Quốc, những công nghệ này đặc biệt có giá trị do sự phức tạp của hệ thống viết, phát âm thanh điệu và cấu trúc cú pháp, thường đòi hỏi thực hành chuyên sâu và phản hồi cá nhân.

Các nghiên cứu quốc tế gần đây nhấn mạnh rằng AI có thể tăng cường sự tham gia và tự chủ của người học bằng cách cho phép học tập tự định hướng và truy cập liên tục vào các tài nguyên ngôn ngữ (Yusuf & cộng sự, 2024). Tương tự, nghiên cứu ở Trung Quốc nhấn mạnh rằng AI tạo sinh mang lại những khả năng hỗ trợ đáng kể cho việc học ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc cải thiện kỹ năng viết và giao tiếp. Một nghiên cứu của Zhang và cộng sự (2025), với các tác giả thuộc Đại học Công nghệ Hồ Bắc (Trung Quốc), cho thấy nghiên cứu về AI trong giáo dục Hán ngữ đang gia tăng nhanh chóng, với các hướng nghiên cứu nổi bật liên quan đến ứng dụng công nghệ, những thách thức trong quá trình chuyển đổi và xây dựng hệ thống giáo dục Hán ngữ theo hướng chuyên nghiệp và có hệ thống. Tuy nhiên, các học giả cũng cảnh báo rằng AI hoạt động như một “con dao hai lưỡi”, mang lại cả lợi ích sư phạm và rủi ro tiềm ẩn (李, 2025).

Trong bối cảnh Việt Nam, các nghiên cứu mới chỉ ra rằng tích hợp AI

trong giáo dục ngoại ngữ góp phần cá nhân hóa việc học và tăng hiệu quả nhưng cũng làm dấy lên lo ngại về sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ và giảm sự tham gia nhận thức (Đào, 2025). Những phát hiện này cho thấy rằng mặc dù AI mở rộng cơ hội học tập, nhưng giá trị sư phạm của nó phụ thuộc phần lớn vào cách nó được triển khai và điều chỉnh trong bối cảnh giảng dạy.

2.2. Liềm chính giáo dục trong thời đại AI

Liềm chính trong học tập đã trở thành mối quan tâm chính trong các cuộc thảo luận về AI trong giáo dục, đặc biệt với sự gia tăng của các công cụ AI tổng quát. Những hình thức hành vi sai trái truyền thống như đạo văn hay trùng lặp mức độ cao đang được định nghĩa lại, vì AI cho phép người học tạo bài tập, bản dịch và văn bản viết với nỗ lực tối thiểu (Cotton & cộng sự, 2024; Bittle & El-Gayar, 2025). Điều này làm phức tạp ranh giới giữa hỗ trợ hợp pháp và sự không trung thực trong học tập, khi đầu ra do AI tạo ra có thể được sửa đổi một phần nhưng về cơ bản vẫn do máy sản xuất.

Nghiên cứu quốc tế gần đây nhấn mạnh AI thách thức các nguyên tắc cốt lõi về quyền tác giả và tính độc đáo, đặt ra câu hỏi về quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường học tập có hỗ trợ của AI (Avello & Zurita, 2025), trong khi các phương pháp đánh giá hiện tại thường không đủ để phát hiện hành vi sai trái do AI hỗ trợ, đòi hỏi chuyển sang các hình thức đánh giá xác thực và định hướng quy trình hơn (Guadu & cộng sự, 2025).

Những lo ngại này cũng xuất hiện trong bối cảnh khu vực. Tại Việt Nam, việc sử dụng AI trong giáo dục đại học có thể

dẫn đến sự không trung thực trong học tập và làm mờ ranh giới giữa hỗ trợ và thay thế nếu không được quy định đúng cách (Đặng & Bùi, 2025). Ở Trung Quốc, việc áp dụng rộng rãi AI đặt ra những vấn đề đạo đức mới về công bằng, minh bạch và sử dụng có trách nhiệm (李, 2025). Nhìn chung, liềm chính trong học tập thời đại AI không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là thách thức sư phạm và thể chế, đòi hỏi phản ứng có hệ thống.

2.3. Sự phụ thuộc nhận thức và nguy cơ suy giảm nhận thức

Ngoài những cân nhắc về đạo đức, ngày càng có nhiều tài liệu xem xét tác động nhận thức của việc sử dụng AI trong giáo dục. Khái niệm trung tâm nổi lên là sự phụ thuộc nhận thức, tức sự lệ thuộc ngày càng tăng của người học vào công cụ AI cho những nhiệm vụ vốn đòi hỏi tham gia nhận thức tích cực. Dù AI có thể giảm tải nhận thức và tạo thuận lợi cho việc học, sự phụ thuộc quá mức lại hạn chế cơ hội xử lý sâu và phát triển kỹ năng (Selwyn, 2019; Zhai & cộng sự, 2021), dẫn đến giảm khả năng tạo ý tưởng, tổ chức lập luận và tư duy phản biện (Ateeq & cộng sự, 2024; Kasneci & cộng sự, 2023). Trong học ngôn ngữ, vấn đề này càng quan trọng, vì năng lực ngôn ngữ phụ thuộc vào nỗ lực nhận thức bền vững và tương tác có ý nghĩa với ngôn ngữ.

Bằng chứng từ Việt Nam củng cố những lo ngại này: sử dụng quá nhiều công cụ AI có thể làm giảm trình độ ngôn ngữ và suy yếu tư duy phản biện (Cong-Lem & cộng sự, 2024), trong khi sự phụ thuộc không phê phán làm giảm khả năng tự chủ và tham gia nhận thức của người học (Đào, 2025). Nghiên cứu tại Trung Quốc cũng nhấn mạnh AI có thể ảnh hưởng

tiêu cực đến tư duy độc lập và khả năng học tập nếu thiếu hướng dẫn thích hợp (杨 & 李, 2025).

Bên cạnh đó, đầu ra do AI tạo ra khuyến khích các hành vi học tập thụ động, khi người học chấp nhận thông tin mà không đánh giá phê phán, từ đó làm suy yếu các kỹ năng nhận thức bậc cao như phân tích, đánh giá, phê bình và tăng nguy cơ suy giảm nhận thức theo thời gian (Avello & Zurita, 2025). Dù bằng chứng thực nghiệm dài hạn còn hạn chế, sự hội tụ của các phát hiện trong nhiều bối cảnh cho thấy rủi ro nhận thức liên quan đến việc sử dụng AI cần được quan tâm nhiều hơn.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng khung khái niệm định vị AI như một yếu tố tác động kép đối với cả tính liên chính trong học tập và kết quả nhận thức trong giáo dục ngoại ngữ. Trong bối cảnh quốc tế, Việt Nam và Trung Quốc, các tài liệu liên tục mô tả AI như một công cụ hai lưỡi: vừa nâng cao hiệu quả học tập, vừa đặt ra thách thức về đạo đức và nhận thức học thuật (李, 2025; Đào, 2025).

Khuôn khổ đề xuất hai chiều liên kết với nhau: (1) Khía cạnh đạo đức, sử dụng AI quá mức cho phép tạo ra thách thức đối với quyền tác giả, tính độc đáo và tính hợp lệ của việc đánh giá; (2) Khía cạnh nhận thức, phụ thuộc hoàn toàn vào AI dẫn đến phụ thuộc nhận thức, làm suy giảm tư duy phản biện và khả năng sản sinh ngôn ngữ. Hai khía cạnh củng cố lẫn nhau: phụ thuộc quá mức vừa làm giảm sự tham gia nhận thức, vừa làm tăng khả năng xảy ra hành vi sai trái; ngược lại, thực hành liên chính yếu kém lại khuyến khích hành vi học tập thụ động. Việc tích hợp hai khía cạnh cung cấp nền tảng phân tích tác động kép của AI

và phát triển các chiến lược sư phạm cân bằng khả năng công nghệ với trách nhiệm đạo đức và phát triển nhận thức.

Nghiên cứu chủ yếu khảo cứu các đánh giá khách quan đối với giải pháp áp dụng AI hợp lý vào việc học tập, từ đó liên hệ đến vị trí, vai trò của người học và đưa ra gợi mở cho các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam nói chung và Trường Đại học Mở Hà Nội nói riêng.

Nghiên cứu áp dụng thiết kế phân tích khái niệm và phê bình để kiểm tra ý nghĩa của AI trong các lớp học tiếng Trung Quốc. Bên cạnh tổng hợp tài liệu lý thuyết, nghiên cứu trích dẫn minh họa định tính các sản phẩm học tập của sinh viên, bài tập trên lớp và bài viết giao về nhà nhằm xác định biểu hiện của việc ứng dụng AI và phân tích tác động của nó đối với liên chính học thuật và quá trình nhận thức. Nghiên cứu khái niệm phù hợp với các lĩnh vực mới nổi như AI trong giáo dục, nơi phát triển công nghệ thường vượt xa xác nhận thực nghiệm và đòi hỏi làm rõ lý thuyết (Gilson & Goldberg, 2015).

Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết tích hợp quan điểm từ công nghệ giáo dục, liên chính học thuật và lý thuyết học tập nhận thức, cho phép xác định các cơ chế mà qua đó AI ảnh hưởng đến cả thực hành đạo đức lẫn quá trình nhận thức. Khung phân tích hai chiều được quy nạp từ đánh giá tài liệu, đóng vai trò lăng kính chính: khía cạnh đạo đức xem xét tác động của AI đến quyền tác giả, tính độc đáo, tính công bằng trong đánh giá và khó khăn trong việc phân biệt giữa hỗ trợ chấp nhận được và thay thế không phù hợp; khía cạnh nhận thức khám phá tác động đến sản sinh ngôn ngữ, tư duy phản biện và kỹ năng nhận thức bậc cao, trong đó phụ

thuộc nhận thức là cấu trúc trung tâm. Hai khía cạnh được phân tích như các quá trình liên kết, làm cơ sở cho phần tiếp theo phân tích tác động của AI đối với liên chính học thuật và kết quả nhận thức trong dạy học ngoại ngữ.

Là một nghiên cứu khái niệm, nghiên cứu không cung cấp xác nhận thực nghiệm mà đưa ra cách giải thích có cơ sở lý thuyết về kiến thức hiện có. Cách tiếp cận này cho phép quan điểm rộng và tích hợp, song có thể bị giới hạn bởi phạm vi tài liệu hiện tại, đặc biệt về tác động nhận thức lâu dài. Dù được bối cảnh hóa trong giáo dục tiếng Trung Quốc ở Việt Nam, những phát hiện này hướng tới liên quan rộng hơn đến giáo dục ngoại ngữ trong các bối cảnh đại học tương tự.

IV. Kết quả phân tích và thảo luận

4.1. Khoảng cách từ hỗ trợ đến thay thế của AI và vấn đề liên chính trong học tập

Áp dụng khía cạnh đạo đức của khuôn khổ đề xuất, phân tích cho thấy một sự thay đổi cơ bản trong cách thương lượng liên chính học thuật trong môi trường học tập qua trung gian AI. Dù thường được giới thiệu như hình thức hỗ trợ học tập, các công cụ AI đang dần chuyển sang thay thế chức năng, thực hiện những nhiệm vụ vốn là trung tâm của quá trình học tập.

Trong các lớp học tiếng Trung Quốc, sự thay đổi này rõ nhất ở nhiệm vụ viết và dịch. Người học ngày càng dựa vào AI để tạo bài luận, xây dựng lại câu hoặc dịch văn bản phức tạp, do đó giảm sự tham gia trực tiếp với các cấu trúc ngôn ngữ. Những thực tiễn như vậy làm phức tạp ranh giới giữa hỗ trợ chấp nhận được và hành vi

sai trái, vì đầu ra của AI có thể được người học chỉnh sửa một phần nhưng phần lớn vẫn do máy tạo ra (Cotton & cộng sự, 2024; Bittle & El-Gayar, 2025). Sự mơ hồ này làm mất ổn định các nguyên tắc cốt lõi về quyền tác giả và tính độc đáo: khi AI đóng góp đáng kể, khái niệm quyền sở hữu trí tuệ cá nhân trở nên không rõ ràng (Avello & Zurita, 2025); đồng thời, các phương pháp đánh giá định hướng sản phẩm ngày càng không đủ để nắm bắt mức độ tham gia của AI, dẫn đến sự không phù hợp giữa tính hợp lệ của đánh giá và năng lực thực tế của người học (Guadu & cộng sự, 2025).

Tuy nhiên, vấn đề không chỉ nằm ở sự hiện diện của AI, mà ở sự thiếu vắng ranh giới sự phạm rõ ràng và hướng dẫn thể chế. Khi việc sử dụng AI không được quy định rõ cũng như không được tích hợp có ý nghĩa vào thiết kế giảng dạy, người học dễ sử dụng nó một cách không phản ánh hoặc không phù hợp. Do đó, thách thức về liên chính học thuật nên được hiểu là vấn đề mang tính hệ thống, xuất phát từ tương tác giữa công nghệ, sự phạm và chính sách, chứ không chỉ là hành vi sai trái cá nhân.

Hiện tượng này có thể được minh họa qua kỹ năng Viết (汉语写作) trong học phần Tiếng Trung Quốc 3B tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội, nơi sinh viên viết bài luận 200 - 250 chữ về chủ đề xã hội hoặc văn hóa Trung Quốc. Ở giai đoạn ban đầu, AI (ChatGPT hoặc các công cụ tiếng Trung như Baidu, Sogou Pinyin, Pleco) có thể hỗ trợ hợp lý: gợi ý từ vựng học thuật, cung cấp mẫu câu nâng cao, kiểm tra lỗi

ngữ pháp. Nhưng trên thực tế, nhiều sinh viên chuyển từ sử dụng AI như công cụ hỗ trợ sang thay thế toàn bộ quá trình viết: nhập đề bài hoặc câu lệnh (prompt), nhận một bài luận hoàn chỉnh bằng tiếng Trung Quốc, rồi chỉ chỉnh sửa nhẹ trước khi nộp. Sản phẩm cuối cùng vẫn mang hình thức “bài viết của sinh viên” nhưng phần lớn nội dung do AI tạo ra. Hệ quả là giảng viên khó đánh giá chính xác năng lực thực: một bài viết trôi chảy, đúng ngữ pháp không còn phản ánh đầy đủ khả năng tổ chức ý tưởng, sử dụng từ vựng hay kiểm soát cấu trúc ngôn ngữ của người học.

Tương tự, trong các học phần Biên - phiên dịch Trung - Việt, Việt - Trung (汉语笔译, 汉语口译), sinh viên có thể dùng AI dịch toàn bộ văn bản, khiến quá trình phân tích ngữ cảnh, lựa chọn từ tương đương và xử lý sắc thái nghĩa, vốn là cốt lõi của năng lực dịch thuật bị thay thế hoàn toàn. Sau đây là so sánh bản dịch của sinh viên với bản do ChatGPT xử lý trong một bài tập của học phần Biên dịch 2 (Dịch Việt - Trung):

Bản gốc tiếng Việt: Thứ trưởng Thường trực Nguyễn Minh Vũ cũng đề xuất các biện pháp thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, kết nối hạ tầng giao thông, giáo dục, văn hóa - thể thao, hoan nghênh Trung Quốc đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn từ ngày 15/3, đề nghị hai bên sớm nối lại các đường bay, triển khai tốt du lịch theo đoàn, đưa hợp tác du lịch sớm phục hồi như trước dịch COVID-19.

Bản dịch của ChatGPT: 外交部常务副部长阮明武还就推动投资、金融、交通基础设施互联互通、教育、文化

体育等领域合作提出建议, 并欢迎中方自3月15日起将越南列入开放团队旅游试点名单, 建议双方尽快恢复航班, 切实开展团队旅游合作, 推动旅游合作尽早恢复到新冠疫情前水平。

Bản dịch của sinh viên: 越南政府常务副部长阮明武表示, 越方还提出一系列促进合作的举措, 涵盖投资、金融、交通基础设施互联互通、教育以及文化体育等领域。越方对中方自3月15日起将越南列入团队旅游试点开放名单表示欢迎, 并建议双方尽快恢复航班往来, 切实做好团队旅游工作, 推动旅游合作尽早恢复至疫情前水平。

Bản dịch của ChatGPT có ưu thế về tính chuẩn xác thông tin, thuật ngữ ngoại giao và văn phong báo chí chính luận Trung Quốc; bản của sinh viên tự nhiên, linh hoạt hơn và thể hiện dấu ấn ngôn ngữ cá nhân rõ hơn. Tuy nhiên, sự tương đồng đáng kể giữa hai bản về cấu trúc nội dung, lựa chọn thuật ngữ và trình tự triển khai thông tin đặt ra câu hỏi về mức độ tham gia thực sự của người học. Vấn đề không nằm ở việc sinh viên “có sử dụng AI hay không”, mà ở mức độ phụ thuộc và tính minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: dùng AI để tra cứu thuật ngữ, kiểm tra cú pháp hay gợi ý cách diễn đạt vẫn phù hợp về mặt học thuật, nhưng khi người học dựa quá nhiều vào đầu ra của AI và giảm quá trình tự phân tích, lựa chọn ngôn ngữ, xử lý ngữ nghĩa, AI đã chuyển từ hỗ trợ sang thay thế một phần năng lực biên dịch.

Trong đào tạo biên dịch tiếng Trung, tư duy dịch thuật, phân tích văn bản nguồn, lựa chọn chiến lược dịch, điều chỉnh

ngôn ngữ theo ngữ cảnh, chính là năng lực cốt lõi cần hình thành. Nếu sinh viên chỉ chỉnh sửa nhẹ đầu ra của AI, bài làm không còn phản ánh chính xác năng lực thực, làm suy giảm tính xác thực của đánh giá và ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy ngôn ngữ dài hạn. Từ đó có thể thấy, thách thức về liên chính học thuật trong thời đại AI là vấn đề mang tính hệ thống, đòi hỏi các cơ sở giáo dục xây dựng hướng dẫn rõ ràng về phạm vi sử dụng AI và đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng chú trọng quá trình tư duy và mức độ tham gia nhận thức của người học.

4.2. Sự phụ thuộc nhận thức và cơ chế suy giảm nhận thức

Chuyển sang khía cạnh nhận thức, phân tích nhấn mạnh sự phụ thuộc nhận thức là một cơ chế chính liên kết việc sử dụng AI với nguy cơ suy giảm nhận thức. Các công cụ AI làm giảm nỗ lực nhận thức cần thiết cho việc sản xuất ngôn ngữ bằng cách cung cấp các đầu ra ngôn ngữ được tạo sẵn, bao gồm gợi ý từ vựng, cấu trúc câu và tạo toàn văn bản. Mặc dù điều này có thể nâng cao hiệu quả, nhưng nó cũng có thể dẫn đến giảm quá trình xử lý nhận thức tích cực, điều cần thiết cho việc tiếp thu ngôn ngữ.

Trong bối cảnh dạy và học ngôn ngữ Trung Quốc, nơi việc thành thạo đòi hỏi sự tương tác bền vững với các ký tự, cú pháp và ý nghĩa ngữ cảnh phức tạp, việc giảm nỗ lực nhận thức có thể có ý nghĩa đáng kể. Những người học thường xuyên dựa vào đầu ra do AI tạo ra có thể gặp khó khăn trong việc tiếp thu các mẫu ngôn ngữ, dẫn đến khả năng sản xuất ngôn ngữ

yếu hơn theo thời gian. Điều này phù hợp với những lo ngại được nêu ra trong các nghiên cứu gần đây rằng sự phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm giảm khả năng độc lập xây dựng ý nghĩa và tổ chức ý tưởng của người học (Ateeq & cộng sự, 2024; Kasneci & cộng sự, 2023).

Hơn nữa, phân tích chỉ ra rằng sự phụ thuộc nhận thức vượt ra ngoài việc sản xuất ngôn ngữ để ảnh hưởng đến các kỹ năng tư duy bậc cao, đặc biệt là tư duy phản biện. Khi người học chấp nhận các phản hồi do AI tạo ra mà không đánh giá, họ ít tham gia vào các quá trình như phân tích, so sánh và phán đoán. Phương thức tương tác thụ động này có thể góp phần làm suy yếu dần năng lực tư duy phản biện, do đó làm tăng nguy cơ suy giảm nhận thức (Avello & Zurita, 2025).

Điều quan trọng là những phát hiện không cho thấy AI trực tiếp gây ra suy giảm nhận thức. Thay vào đó, rủi ro xuất hiện trong điều kiện sử dụng không được kiểm soát, theo thói quen và thụ động, nơi AI thay thế thay vì hỗ trợ sự tham gia nhận thức. Theo nghĩa này, suy giảm nhận thức nên được hiểu là một kết quả phụ thuộc vào bối cảnh, được trung gian bởi các mô hình sử dụng chứ không phải bởi chính công nghệ.

4.3. Mối liên hệ giữa các khía cạnh đạo đức và nhận thức

Đóng góp quan trọng của nghiên cứu này nằm ở việc chứng minh sự phụ thuộc lẫn nhau giữa liên chính học tập và kết quả nhận thức. Phân tích cho thấy hai khía cạnh này không bị cô lập mà củng cố lẫn nhau.

Một mặt, sự phụ thuộc vào nhận thức có thể làm tăng khả năng vi phạm liêm chính trong học tập. Những người học đã quen với việc dựa vào AI để tạo ý tưởng và sản xuất ngôn ngữ có thể có xu hướng nộp bài làm có sự hỗ trợ của AI mà không cần sửa đổi quan trọng, do đó tham gia vào các hình thức không trung thực trong học tập. Mặt khác, các thực hành liêm chính trong học tập yếu kém, chẳng hạn như chấp nhận đầu ra của AI một cách không phê phán, có thể làm giảm hơn nữa sự tham gia nhận thức, củng cố sự phụ thuộc.

Mỗi quan hệ theo chu kỳ này gợi ý một vòng lặp phản hồi: Sự phụ thuộc vào AI làm suy giảm sự tham gia nhận thức, tăng sự phụ thuộc, gây ra nguy cơ xuất hiện các hành vi sai trái trong học tập cao hơn. Từ đó cần thiết phải bình thường hóa hơn nữa việc thay thế AI. Một vòng lặp như vậy nhấn mạnh sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề đạo đức và nhận thức đồng thời, thay vì coi chúng như những mối quan tâm riêng biệt. Chỉ tập trung vào việc ngăn chặn hành vi sai trái mà không xem xét sự phát triển nhận thức có thể dẫn đến các giải pháp hời hợt, trong khi bỏ qua các tác động đạo đức có thể làm suy yếu tính toàn vẹn của quá trình giáo dục.

4.4. Tái cấu trúc AI như một công cụ sư phạm

Võ (2025) nhận định rằng trước lo ngại về việc lạm dụng AI, cần xây dựng cách tiếp cận cân bằng trong ứng dụng công nghệ này, sự phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm suy giảm tư duy

phản biện và khả năng lập luận của người học. Với những thách thức kép được xác định, cuộc thảo luận chỉ ra sự cần thiết phải định hình lại AI không phải là một mối đe dọa, mà là một công cụ trung gian sư phạm. Tác động của AI phụ thuộc phần lớn vào cách nó được tích hợp vào thực tiễn dạy và học.

Từ góc độ đạo đức, điều này liên quan đến việc thiết lập các nguyên tắc minh bạch về việc sử dụng AI có thể chấp nhận được, nhấn mạnh đánh giá dựa trên quy trình và thúc đẩy văn hóa liêm chính trong học tập. Từ góc độ nhận thức, nó đòi hỏi phải thiết kế các hoạt động học tập duy trì sự tham gia tích cực, chẳng hạn như yêu cầu người học phê bình, điều chỉnh hoặc biện minh cho kết quả đầu ra do AI tạo ra.

Thay vì hạn chế sử dụng AI, một cách tiếp cận bền vững hơn là thúc đẩy kiến thức về AI, cho phép người học sử dụng các công cụ này một cách nghiêm túc và có trách nhiệm. Điều này phù hợp với các quan điểm mới nổi trong tài liệu, ủng hộ việc tích hợp AI vào chương trình giảng dạy như một phương tiện để nâng cao, thay vì thay thế, nhận thức của con người (Yusuf & cộng sự, 2024; Ateeq & cộng sự, 2024).

V. Kết luận

Nghiên cứu này đã xem xét các tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lớp học ngoại ngữ thông qua lăng kính kép về tính liêm chính trong học tập và kết quả nhận thức. Phân tích chỉ ra rằng mặc dù AI mang lại những lợi ích sư phạm đáng kể, nhưng việc sử dụng quá mức và thiếu phê phán của nó có thể làm mờ ranh giới đạo đức và thúc đẩy sự phụ thuộc

vào nhận thức, do đó làm tăng nguy cơ suy giảm nhận thức. Điều quan trọng là những thách thức này không bắt nguồn từ bản thân công nghệ mà từ cách nó được tích hợp vào thực tiễn dạy và học. Giải quyết chúng đòi hỏi một cách tiếp cận cân bằng kết hợp các nguyên tắc đạo đức rõ ràng, phương pháp sư phạm theo định hướng quy trình và phát triển kiến thức AI giữa người học. Cuối cùng, việc sử dụng hiệu quả AI không nên nhằm mục đích thay thế nhận thức của con người mà là hỗ trợ và nâng cao nó trong bối cảnh giáo dục có ý nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- Ateeq, A., Alzoraiki, M., Milhem, M., & Ateeq, R. A. (2024). Artificial intelligence in education: Implications for academic integrity and the shift toward holistic assessment. *Frontiers in Education*, 9, Article 1470979. <https://doi.org/10.3389/feduc.2024.1470979>
- Avello, D., & Zurita, S. A. (2025). Exploring the nexus of academic integrity and artificial intelligence in higher education: A bibliometric analysis. *International Journal for Educational Integrity*, 21(1), Article 24, pp. 1-14. <https://doi.org/10.1007/s40979-025-00199-2>
- Bittle, K., & El-Gayar, O. (2025). Generative AI and academic integrity in higher education: A systematic review and research agenda. *Information*, 16(4), 296. <https://doi.org/10.3390/info16040296>
- Cotton, D. R. E., Cotton, P. A., & Shipway, J. R. (2024). Chatting and cheating: Ensuring academic integrity in the era of ChatGPT. *Innovations in Education and Teaching International*, 61(2), 228-239. <https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2190148>
- Đào, T. N. N. (2025). Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*. Tập 330, số kỳ 2 tháng 5 năm 2025.
- Đặng, H. Đ., & Bùi, T. N. (2025). AI và liên chính học thuật trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội. Số đặc biệt 6A*, 38-45. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.662>
- Gilson, L., & Goldberg, C. B. (2015). Editors' comment: So, what is a conceptual paper? *Group & Organization Management*, 40(2), 127-130. <https://doi.org/10.1177/1059601115576425>
- Guadu, A., Dibekulu, D., & Menberu, A. W. (2025). Academic integrity in the age of artificial intelligence: Challenges and strategies for African higher education. *Discover Education*, 5, Article 21. <https://doi.org/10.1007/s44217-025-01031-2>
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign.
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., ... Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- 李展鹏. (2025). 生成式人工智能在外语教育与学习中的优势与风险. *人文与社会科学学刊*, 1(1), 168-176. <https://doi.org/10.70693/rwsk.v1i1.471>

- Cong-Lem, N., Tran, T. N., & Nguyen, T. T. (2024). Academic integrity in the age of generative AI: Perceptions and responses of Vietnamese EFL teachers. *Teaching English with Technology*, 24(1), 28-47. <https://doi.org/10.56297/FSYB3031/MXNB7567>.
- Selwyn, N. (2019). *Should robots replace teachers? AI and the future of education*. Polity Press.
- Võ, L. H. P. (2025). Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy bằng tiếng Anh: Nhận thức của sinh viên và ý nghĩa sư phạm cho giảng viên. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội. Số đặc biệt 7A - Tháng 10 năm 2025*. 207-217. DOI: <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.778>
- Yusuf, A., Pervin, N., & Román-González, M. (2024). Generative AI and the future of higher education: A threat to academic integrity or reformation? Evidence from multicultural perspectives. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 21, Article 21. <https://doi.org/10.1186/s41239-024-00453-6>
- Zhai, X., Chu, X., Chai, C. S., Jong, M. S. Y., Istenic, A., Spector, M., Liu, J.-B., Yuan, J., & Li, Y. (2021). A review of artificial intelligence (AI) in education from 2010 to 2020. *Complexity*, 2021(1), Article 8812542. <https://doi.org/10.1155/2021/8812542>
- Zhang, S., Liu, Y., & Liu, W. (2025). Current situation and developing trend of research on artificial intelligence in international Chinese education. *Journal of Maobi*, 3(2), 183-193. <https://doi.org/10.20961/maobi.v3i2.111916>
- 杨连瑞, & 李淑红. (2025). 人工智能时代的外语教育研究生培养问题. *外语教育研究*, (4), 14-21.

ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN CHINESE LANGUAGE CLASSROOMS: ACADEMIC INTEGRITY CHALLENGES AND THE RISK OF COGNITIVE DECLINE

Do Thi Phong Lan¹, Nguyen Quoc Viet¹, Tran Van Minh¹

Abstract: *This article analyzes the challenges posed by the application of artificial intelligence (AI) in foreign language classrooms, especially in Chinese language teaching and learning in the context of Vietnamese higher education. Based on a meta-analysis of the literature and a critical approach, the study focuses on clarifying two core issues: (i) challenges related to academic ethics, including academic fraud, the originality of learning products, and the boundaries between AI support and substitution; and (ii) the risk of decline in learners' thinking capacity, manifested in cognitive dependence, impaired ability to express language and critical thinking. The results of the analysis show that AI does not directly weaken thinking capacity, but its use without control and direction can lead to negative consequences in the learning process. On that basis, the article proposes a number of orientations to use AI responsibly, contributing to improving the effectiveness of foreign language teaching in the context of digital transformation.*

Keywords: *artificial intelligence (AI); foreign language teaching; Chinese language education; academic integrity; cognitive dependenc*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam